

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “**Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2018 - 2021**”

Thực hiện Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “**Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2021**” và Công văn số 1421/UBND-TT ngày 22/12/2017 của Ủy ban Dân tộc về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo chuyển biến về nhận thức và ý thức tự giác chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, củng cố niềm tin của đồng bào với Đảng, Nhà nước; vận động đồng bào các dân tộc xây dựng xã hội lành mạnh, sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật, nhằm ổn định chính trị, tạo sự đồng thuận xã hội, thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển bền vững vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Triển khai sâu rộng, toàn diện và tăng cường nguồn lực thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi; từng bước hình thành thói quen chủ động học tập, tự giác tuân thủ pháp luật của đồng bào các dân tộc.

2. Yêu cầu

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi phải đảm bảo tính khả thi, kế thừa, phát triển, có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, căn cứ cách mạng, phù hợp với nhu cầu, đặc điểm, phong tục tập quán, văn hoá truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị tham gia thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi; Kết hợp, lồng ghép có hiệu quả với các chương trình công tác dân tộc, chính sách dân tộc có liên quan.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

Đến năm 2021, phấn đấu đạt:

1. 100% cán bộ, công chức của cơ quan làm công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh được phổ biến, giáo dục pháp luật và cung cấp thông tin rộng rãi về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc.

2. Trên 80% cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ phổ biến pháp luật và tuyên truyền vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi được cung cấp, cập nhật thông tin, tài liệu pháp luật, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về phổ biến pháp luật và tuyên truyền, vận động về lĩnh vực công tác dân tộc, theo yêu cầu nhiệm vụ.

3. Trên 70% đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi được phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc.

4. Khuyến khích các cơ quan báo chí, truyền thông xây dựng, duy trì chương trình, chuyên trang, chuyên mục về phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động về công tác dân tộc, chính sách dân tộc để nâng cao nhận thức cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

5. Chú trọng công tác phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc thiểu số và những địa bàn xung yếu. Triển khai xây dựng thí điểm và nhân rộng các mô hình hiệu quả, phù hợp với phong tục tập quán, địa bàn và nhu cầu của đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN

1. Đối tượng

- Đồng bào các dân tộc sinh sống, cư trú ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới.

- Đội ngũ cán bộ, công chức trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh, huyện, phụ trách cấp xã.

- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp được giao nhiệm vụ phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Phạm vi, thời gian thực hiện

- Các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

- Kế hoạch triển khai thực hiện từ năm 2018 đến hết năm 2021.

IV. NỘI DUNG

1. Phổ biến, giáo dục pháp luật

- Phổ biến nội dung Hiến pháp, các luật, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tập trung phổ biến pháp luật cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi, nâng cao ý thức tôn trọng, chấp hành, bảo vệ pháp luật; các hành vi bị nghiêm

cấm và chế tài xử lý; quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân; nội dung chính sách, pháp luật về: quốc phòng an ninh, ý thức trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc; phòng chống tham nhũng, lãng phí; phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội; phòng, chống mua bán người, bạo lực gia đình; bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên và ứng phó với biến đổi khí hậu; an toàn thực phẩm; an toàn giao thông; về cải cách hành chính; về hỗ trợ khởi nghiệp; hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; gương người tốt, việc tốt trong thực hiện pháp luật.

2. Tuyên truyền về công tác dân tộc, chính sách dân tộc

- Tuyên truyền, vận động đồng bào thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc và đại đoàn kết dân tộc; chú trọng nâng cao nhận thức về chính sách dân tộc, tạo niềm tin của đồng bào vào sự lãnh đạo Đảng, Nhà nước, yên tâm lao động, sản xuất, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, bảo đảm quốc phòng an ninh, ổn định chính trị vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tuyên truyền sâu, rộng các chính sách dân tộc; chú trọng tuyên truyền Chương trình 135 thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới; các chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, các chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển các dân tộc rất ít người và các chính sách dân tộc khác về giáo dục, y tế, nông nghiệp...

- Tuyên truyền việc bảo tồn, phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp, di sản văn hóa vật thể, phi vật thể của các dân tộc thiểu số (tiếng nói, chữ viết, trang phục, lễ hội, ẩm thực, nghề truyền thống...), gắn với phát triển các loại hình du lịch văn hoá; vận động xóa bỏ các hủ tục lạc hậu; chăm sóc sức khỏe, nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tuyên truyền, thông tin đối ngoại sâu rộng về lĩnh vực công tác dân tộc, chính sách dân tộc nhất quán và đúng đắn của Đảng, Nhà nước ta; quảng bá hình ảnh cộng đồng các dân tộc Việt Nam, những thành tựu về công cuộc xóa đói giảm nghèo với bạn bè quốc tế; vận động thu hút các nguồn lực phát triển của các tổ chức quốc tế vào vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc cảnh giác trước âm mưu “diễn biến hòa bình”, lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền để chống phá Đảng, Nhà nước ta; phản bác những luận điệu sai trái của các thế lực phản động; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc; nâng cao nhận thức về chủ quyền, an ninh biên giới; đấu tranh chống buôn bán phụ nữ, trẻ em, truyền đạo trái pháp luật. Tăng cường nắm bắt tình hình an ninh tư tưởng, phản ánh nguyện vọng của đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Xây dựng mô hình thí điểm về “Đẩy mạnh phổ biến, giáo dục pháp luật, tuyên truyền, vận động đồng bào nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước”

- Lựa chọn xây dựng 05 mô hình điểm tại các xã đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, nơi có đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người cư trú tại các huyện Kon Rẫy, Đăk Glei, Tu Mơ Rông (01 mô hình/huyện), huyện Ngọc Hồi (xã Bờ Y - dân tộc thiểu số rất ít người Brâu), huyện Sa Thầy (xã Mô Rai - dân tộc thiểu số rất ít người Rơ Măm).

- Các hoạt động chủ yếu: Tổ chức hội nghị triển khai mô hình tại xã; Tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số; Thành lập và duy trì hoạt động nhóm nòng cốt; Tập huấn nâng cao năng lực cho nhóm nòng cốt về công tác tuyên truyền, vận động; Tuyên truyền qua hệ thống loa phát thanh xã; Tổ chức Hội nghị sơ kết mô hình từng năm.

- Thời gian thực hiện: 2018 - 2021.

- Cơ quan thực hiện: Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các địa phương triển khai thực hiện.

2. Tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi

- Lựa chọn tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi tại các xã đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới (ngoài các xã thực hiện Mô hình thí điểm).

- Thực hiện lồng ghép công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi tại các Hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc chương trình, chính sách khác như: Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số theo Nghị định 05/2011/NĐ-CP; Đề án bảo tồn và phát triển nghề truyền thống các dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số;...

- Số lượng: 10 Hội nghị/năm (lựa chọn tổ chức tại 01 xã/huyện, thành phố/năm).

- Thời gian thực hiện: 2018 - 2021.

- Cơ quan thực hiện: Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương triển khai thực hiện.

3. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các hình thức cổ động trực quan

- Xây dựng panô, áp phích, tranh cổ động, băng rôn, khẩu hiệu, thông tin tại trung tâm xã, nhà văn hoá cộng đồng thôn, làng của các 50 xã đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, nơi có đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người cư trú.

- Thời gian thực hiện: 2018 - 2021.

- Cơ quan thực hiện: Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các địa phương triển khai thực hiện.

4. Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác dân tộc, cán bộ thực hiện công tác tuyên truyền, vận động các cấp

- Cử cán bộ làm công tác dân tộc cấp tỉnh, huyện; cán bộ thực hiện công tác tuyên truyền, vận động cấp tỉnh, huyện tham dự tập huấn, bồi dưỡng do Ủy ban Dân tộc, các cơ quan Trung ương tổ chức.

- Thời gian thực hiện: 2018 - 2021.

- Cơ quan thực hiện: Ban Dân tộc, sở, ban, ngành liên quan, các địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ và kế hoạch công tác cử cán bộ tham dự.

5. Phối hợp các Bộ, ngành tổ chức Hội nghị, Hội thảo về phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền chính sách dân tộc

- Thời gian thực hiện: 2018 - 2021.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành liên quan chủ trì (theo ngành dọc), các huyện, thành phố phối hợp thực hiện.

6. Phát hành tài liệu đặc thù phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền chính sách dân tộc tiếng song ngữ

- Biên soạn nội dung, in ấn, phát hành tài liệu đặc thù phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền chính sách dân tộc bằng tiếng song ngữ phổ thông và tiếng dân tộc: Tờ gấp, sách bỏ túi, cẩm nang pháp luật, sổ tay truyền thông...

- Đối tượng: Đồng bào dân tộc thiểu số các xã đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới.

- Thời gian thực hiện: 2019 - 2021.

- Cơ quan thực hiện: Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan thực hiện.

7. Xây dựng chuyên trang, chuyên mục trên các phương tiện truyền thông đại chúng

- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục về phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền chính sách dân tộc bằng ngôn ngữ dân tộc thiểu số (tiếng nói và chữ viết); Truyền thông các sự kiện chính trị - xã hội về hoạt động công tác dân tộc.

- Thời gian thực hiện: 2018 - 2021.

- Cơ quan thực hiện: Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Kon Tum thực hiện.

8. Ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số, mạng xã hội

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng có hiệu quả mạng xã hội trong việc triển khai phổ biến, giáo dục pháp luật; tuyên truyền công tác dân tộc, chính sách dân tộc; đăng tải thông tin, tuyên truyền các văn bản luật liên quan đến vùng dân tộc và miền núi; hỏi, đáp, trợ giúp pháp lý; tham gia chuyên mục đặc thù "Đối thoại trực tuyến về công tác dân tộc" trên Cổng thông tin điện tử Ủy ban Dân tộc.

- Thời gian thực hiện: 2018 - 2021.

- Cơ quan thực hiện: Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành liên quan, các huyện, thành phố thực hiện.

9. Lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động thực hiện chính sách dân tộc trong hoạt động văn hoá, thể thao

- Thực hiện lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động thực hiện chính sách dân tộc trong hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao, lễ hội truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số, các buổi sinh hoạt cộng đồng tại các nhà văn hoá.

- Thời gian thực hiện: 2018 - 2021.

- Cơ quan thực hiện: UBND các huyện, thành phố thực hiện.

10. Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về chính sách dân tộc và pháp luật có liên quan đến vùng dân tộc thiểu số và miền núi; Lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số vào các môn học, các hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh từng bậc, cấp học

- Đối tượng: Học sinh dân tộc thiểu số các trường THPT, THCS vùng dân tộc và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới.

- Thời gian thực hiện: 2019 - 2021.

- Cơ quan thực hiện: Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thành phố thực hiện.

11. Tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến

- Tổ chức các Hội nghị tôn vinh và nêu gương các điển hình tiêu biểu người dân tộc thiểu số trên các lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội; các báo cáo điển hình gương người tốt, việc tốt trong vùng đồng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm, lồng ghép trong việc thực hiện chính sách thăm hỏi, biểu dương hộ gia đình, cá nhân người dân tộc thiểu số tiêu biểu.

- Cơ quan thực hiện: Ban Dân tộc, các huyện, thành phố.

12. Quản lý, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết

- Quản lý, kiểm tra, đánh giá các hoạt động trong nội dung Kế hoạch.

- Thời gian thực hiện: Quản lý, kiểm tra, đánh giá hàng năm; năm 2019, tổ chức sơ kết, năm 2021 tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

- Cơ quan thực hiện: Ban Dân tộc chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành liên quan và các địa phương triển khai thực hiện.

VI. KINH PHÍ

TT	Nguồn vốn	Tổng vốn (triệu đồng)	Năm			
			2018	2019	2020	2021
I	Kinh phí thực hiện Đề án	4.390	515	1.305	1.295	1.275

1	Ngân sách Trung ương	3.100	440	870	870	920
2	Ngân sách Địa phương	1.290	75	435	425	355
II	Kinh phí lồng ghép từ thực hiện các chương trình, chính sách khác	14.569	5.057	4.336	4.336	840
1	Ngân sách Trung ương	11.082	4.036	3.458	3.458	130
2	Ngân sách Địa phương	3.487	1.021	878	878	710
	TỔNG CỘNG	18.959				

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm, lập dự toán kinh phí cụ thể để triển khai các hoạt động theo Kế hoạch được phê duyệt để thực hiện các nhiệm vụ giai đoạn 2018 - 2021.

Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả, sơ kết, tổng kết thực hiện Kế hoạch; báo cáo kết quả về UBND tỉnh, Ủy ban Dân tộc theo quy định.

2. Sở Tài chính phối hợp với Ban Dân tộc hàng năm trên cơ sở nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch, tham mưu UBND tỉnh đề nghị Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc hỗ trợ cho địa phương để đảm bảo nguồn kinh phí triển khai thực hiện Đề án hiệu quả.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Ban Dân tộc và các sở, ngành có liên quan tổng hợp Kế hoạch; phối hợp với Sở Tài chính bố trí kinh phí thực hiện.

4. Sở Tư pháp phối hợp với Ban Dân tộc hướng dẫn phổ biến các chính sách, pháp luật liên quan đến đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

5. Các sở, ban, ngành có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị phối hợp với Ban Dân tộc chỉ đạo triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của Đề án liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành; tổ chức lồng ghép với các chương trình, đề án liên quan của từng đơn vị đang triển khai thực hiện.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo Phòng Dân tộc phối hợp với các phòng, ban chức năng có liên quan, xây dựng kế hoạch thực hiện, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; chủ động cân đối, bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện kế hoạch. Định kỳ hàng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả, sơ kết, tổng kết thực hiện Kế hoạch; báo cáo kết quả về Ban Dân tộc để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

7. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Dân tộc HĐND tỉnh phối hợp với Ban Dân tộc chỉ đạo, định hướng, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Ban Dân tộc triển khai thực hiện Đề án trong các cơ quan, đơn vị thành viên các cấp.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi” giai đoạn 2018 - 2021 trên địa bàn tỉnh Kon Tum./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Dân tộc HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, PVP phụ trách;
- Lưu: VT, KGVX1.

na

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Thị Nga

Trần Thị Nga